HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2023/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2024-2028

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, Hợp tác xã;

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số;

Thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi thường xuyên để thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn năm 2024-2028; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2024-2028.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Các hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về Luật Hợp tác xã.

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã về chuyển đổi số.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Căn cứ nguồn lực hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã quyết định số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã được nhận hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý điều hành, làm chủ; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật được hỗ trợ trước.

c) Ngoài các nội dung hỗ trợ riêng theo quy mô doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa quy định chi tiết tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, các nội dung hỗ trợ chung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng cho cả doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa đáp ứng điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất. Mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã được thụ hưởng cùng lúc nhiều nội dung hỗ trợ nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại các nội dung tương ứng.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số

1. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đào tạo về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, kiến thức pháp luật, quy trình thực hiện về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã; cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó

khăn, vướng mắc, các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh. Thời gian đào tạo 02 ngày/khóa, mỗi khóa đào tạo tối đa không quá 200 doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) Điều kiện hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, đủ điều kiện và có nhu cầu tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

c) Điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, đủ điều kiện và có nhu cầu hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số, nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này, trong đó: ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đang hoạt động trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh doanh bất động sản và du lịch.

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số đạt mức độ 4 theo mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp được quy định tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, trong đó: hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã ứng dụng các nền tảng số, công nghệ số, dữ liệu số để tối ưu các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; chuyển đổi số trong ngành du lịch; chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, tái tạo, kinh doanh bất động sản; phát triển nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động, …

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng cho doanh nghiệp, hợp tác xã đạt chuyển đổi số mức độ 4 nhưng không quá 300 triệu đồng/hợp

đồng/doanh nghiệp, hợp tác xã.

d) Điều kiện hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, đủ điều kiện và có nhu cầu hỗ trợ và được cơ quan hỗ trợ đánh giá đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, hợp tác xã; được doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã cam kết ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sau đầu tư để thực hiện thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ số sau khi đạt mức độ 4 chuyển đổi số.

4. Hỗ trợ thu hút doanh nghiệp công nghệ số

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ, tạo ra sản phẩm mới, phát triển sản xuất các phần mềm, các thiết bị số, nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% tổng kinh phí thực hiện các dự án, mô hình ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ; nghiên cứu ứng dụng khoa học vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng không quá 200 triệu đồng.

d) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động có nhu cầu đổi mới thiết bị công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường và hỗ trợ việc nghiên cứu tạo ra các sản phẩm mới, các sản phẩm ứng dụng công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

5. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nêu tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia và duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) Điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, đủ điều kiện và có nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, quảng bá,

giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Các sản phẩm được chia sẻ, quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế phải do các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trực tiếp sản xuất.

Điều 4. Quy trình và thủ tục hỗ trợ

1. Quy trình thủ tục hỗ trợ

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi cơ quan hỗ trợ thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số.

b) Cơ quan hỗ trợ thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã rà soát, thẩm định, tổng hợp nhu cầu đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung.

c) Hồ sơ thanh toán kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số theo quy định tại khoản 5, Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Trường hợp phải bồi hoàn kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ (khi không thực hiện đúng theo cam kết): Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chịu trách nhiệm nộp trả số kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ; cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phối hợp với Sở Tài chính làm thủ tục thu hồi và nộp kinh phí đã thu hồi vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ khai xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và đề xuất nhu cầu hỗ trợ.

b) Tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ.

Điều 5. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Tổng kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028 là 28.900 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách của tỉnh và nguồn ngân sách của Trung ương: 11.900 triệu đồng (duyệt trong dự toán hàng năm của các đơn vị thực hiện các chính sách), để bố trí kinh phí thực hiện các chính sách: Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đào tạo về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã; hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hỗ trợ thương mại điện tử.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: 2.000 triệu đồng, để bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thu hút doanh nghiệp công nghệ số.

- Nguồn vốn đầu tư công: 15.000 triệu đồng, để bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số.

Ngoài ra, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã (gồm vốn tự có của các doanh nghiệp, hợp tác xã; vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ, các tổ chức, cá nhân).

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024-2028.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ KHĐT);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Phạm Văn Hậu